

Số: **3355A**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **29** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ được quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, ĐTĐL.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ HỦY BỎ HOẶC
BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3355A/QĐ-BCT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Điện	Cục Điều tiết điện lực
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	Điện	Cục Điều tiết điện lực
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
5	Cấp Giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động truyền tải, phân phối điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
7	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
9	Cấp Giấy phép hoạt động xuất, nhập khẩu điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động xuất, nhập khẩu điện	Điện	Cục Điều tiết điện lực
II. Thủ tục hành chính cấp địa phương			
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

	thẩm quyền cấp của địa phương		
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đôi với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đôi với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Số hồ sơ TTHC(1)	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính (2)	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	<u>B-BCT-275031-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực	Điện	Cục Điều tiết điện lực
2	<u>B-BCT-275032-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
3	<u>B-BCT-275033-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
4	<u>B-BCT-275034-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
5	<u>B-BCT-275035-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
6	<u>B-BCT-275036-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn quy hoạch thủy điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực

7	<u>B-BCT-275037-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
8	<u>B-BCT-275038-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy nhiệt điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
9	<u>B-BCT-275039-TT</u>	Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
10	<u>B-BCT-275040-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động truyền tải điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
11	<u>B-BCT-275041-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
12	<u>B-BCT-275042-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
13	<u>B-BCT-275043-TT</u>	Cấp Giấy phép xuất, nhập khẩu điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
14	<u>B-BCT-275044-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
15	<u>B-BCT-275045-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Cục Điều tiết điện lực
16	<u>B-BCT-275046-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Sở Công Thương

17	<u>B-BCT-275047-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương;	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Sở Công Thương
18	<u>B-BCT-275048-TT</u>	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Sở Công Thương
19	<u>B-BCT-275049-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương.	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Sở Công Thương
20	<u>B-BCT-275050-TT</u>	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Điện	Sở Công Thương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện

hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

– Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.

– Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

– Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của chuyên gia tư vấn chính có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.

– Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

– Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn và cam kết của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

**** Điều kiện chung***

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

– Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

- Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

– Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

– Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

– Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**** Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực***

– *Đối với giấy phép tư vấn quy hoạch phát triển điện lực quốc gia*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về quy hoạch các dạng năng lượng sơ cấp, dự báo nhu cầu, nghiên cứu phân tích thị trường tiêu thụ, tính toán phân tích quy hoạch tối ưu hệ thống điện, phân tích kỹ thuật vận hành hệ thống điện, kinh tế - tài chính dự án.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm về các loại nhà máy điện, hệ thống điện, kinh tế - tài chính và môi trường.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế năng lượng, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn quy hoạch và đã tham gia lập ít nhất một quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án hoặc chủ trì lập ít nhất một quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Số lượng các chuyên gia tư vấn chính theo các lĩnh vực chuyên môn cụ thể như sau:

Về dự báo nhu cầu phụ tải điện: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Về tính toán, phân tích tối ưu phát triển nguồn và lưới điện: Có 08 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Về kinh tế - tài chính và đầu tư: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Về công nghệ và môi trường: Có 02 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết đáp ứng yêu cầu của việc lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

– *Đối với cấp giấy phép tư vấn quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về quy hoạch phát triển lưới điện, nghiên cứu và dự báo phụ tải, tính toán phân tích tối ưu lưới điện truyền tải và phân phối, phân tích kinh tế - tài chính dự án.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm về dự báo phụ tải, kết cấu và chế độ vận hành lưới điện, phân tích kinh tế - tài chính dự án.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế năng lượng, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn quy hoạch và đã tham gia lập ít nhất một quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm tham gia lập ít nhất ba quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo các lĩnh vực chuyên môn cụ thể như sau:

Về dự báo nhu cầu phụ tải điện: Có 03 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Về tính toán, phân tích tối ưu hệ thống điện, công nghệ: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Về kinh tế - tài chính và đầu tư: Có 02 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết đáp ứng yêu cầu của việc lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Đối với cấp giấy phép tư vấn quy hoạch thủy điện*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thủy công, thủy văn, thủy năng, địa chất công trình, xây dựng thủy điện và các lĩnh vực khác có liên quan đến việc lập quy hoạch thủy điện.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực thủy văn, thủy công, địa chất công trình, thủy điện, xây dựng thủy điện.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, thủy điện, hoặc chuyên ngành tương tự và có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn quy hoạch và đã tham gia lập ít nhất một quy hoạch thủy điện.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo các lĩnh vực chuyên môn như sau:

- Về thủy năng, thủy văn: Có 02 chuyên gia trở lên;

- Về kinh tế năng lượng: Có 02 chuyên gia trở lên;

- Về thủy lực, thủy công: Có 03 chuyên gia trở lên;

- Về địa chất và địa kỹ thuật: Có 02 chuyên gia trở lên;

- Về kết cấu: Có 01 chuyên gia trở lên;

- Về tổ chức thi công: Có 01 chuyên gia trở lên.

- Có các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho lập quy hoạch thủy điện.

- *Đối với cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy thủy điện*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình các nhà máy thủy điện, phân tích kỹ thuật, kinh tế - tài chính dự án, đánh giá tác động môi trường.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực thiết bị thủy công, thiết bị điện, xử lý nước, điều khiển tự động, thủy công, thủy văn, thủy năng, khí tượng thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật, kết cấu, tổ chức thi công công trình nhà máy thủy điện và các lĩnh vực có liên quan đến các loại nhà máy thủy điện.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, thủy điện, thủy lợi, địa chất, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh

vực tư vấn và đã tham gia thiết kế ít nhất một dự án nhà máy thủy điện có quy mô công suất tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thiết kế dự án nhà máy thủy điện có quy mô công suất tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án nhà máy thủy điện có quy mô công suất tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình nhà máy thủy điện.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình thủy điện như sau:

Hạng 1: Có 25 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 2: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 3: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 4: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

– *Điều kiện cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy nhiệt điện*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình các nhà máy nhiệt điện, phân tích kỹ thuật, kinh tế - tài chính dự án, đánh giá tác động môi trường.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực lò hơi, tua bin, máy phát điện, thiết bị điện, điều khiển tự động, địa chất công trình, địa kỹ thuật, hóa, kết cấu, tổ chức thi công công trình nhà máy nhiệt điện và các lĩnh vực có liên quan đến các loại nhà máy nhiệt điện.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, nhiệt điện, địa chất, kinh tế, môi trường, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thiết kế ít nhất một dự án nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thiết kế dự án nhà máy nhiệt điện có

quy mô công suất tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình nhà máy nhiệt điện.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình nhiệt điện như sau:

Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 2: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

– *Đối với cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thiết kế công trình, thiết bị đường dây và trạm biến áp, bảo vệ rơ le, điều khiển tự động, đánh giá tác động môi trường, phân tích kinh tế - tài chính dự án cho các công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp phù hợp.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tài chính dự án, địa chất, xây dựng, tổ chức thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thực hiện dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 3: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

– *Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình các nhà máy thủy điện.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực thiết bị thủy công, thiết bị điện, xử lý nước, điều khiển tự động, thủy công, thủy văn, thủy năng, địa chất công trình, xây dựng thủy điện và các lĩnh vực có liên quan đến nhà máy thủy điện.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình nhà máy thủy điện có quy mô công suất tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình thuộc các chuyên ngành thủy điện.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm, chủ trì thực hiện giám sát thi công ít nhất một công trình nhà máy thủy điện có quy mô công suất tương đương hoặc đã tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình nhà máy thủy điện có quy mô công suất tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cần thiết cho việc giám sát thi công các công trình nhà máy thủy điện.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình thủy điện như sau:

Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 2: Có 17 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 3: Có 12 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 4: Có 08 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

– *Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình các nhà máy nhiệt điện.
- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực lò hơi, tua bin, máy phát điện, thiết bị điện, điều khiển tự động, địa chất công trình, xây dựng nhiệt điện và các lĩnh vực có liên quan đến các loại nhà máy nhiệt điện.
- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, địa chất, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình thuộc các chuyên ngành nhiệt điện.
- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 43 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm, chủ trì thực hiện giám sát thi công ít nhất một công trình nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất tương đương hoặc đã tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình nhà máy nhiệt điện có quy mô công suất tương đương.
- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc giám sát thi công các công trình nhà máy nhiệt điện.
- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình nhiệt điện như sau:
Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;
Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

– *Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp.
- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tổ chức xây dựng.
- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp

tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 3: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì;

Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn

vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;
 - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ³

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ⁴ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

³ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

3. Cấp Giấy phép hoạt động phát điện

a) Trình tự thực hiện:

– Trước 30 ngày tính từ ngày dự kiến chính thức đưa vào vận hành, tổ chức tham gia hoạt động phát điện phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện

hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

– Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.

– Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

– Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho đội ngũ trưởng ca theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

– Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư, chủ trương đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền.

– Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.

– Bản sao Hợp đồng mua bán điện.

– Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cam kết của chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật trong việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

– Bản sao Biên bản nghiệm thu về hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

– Bản sao quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).

– Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện.

– Bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ

tăng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện theo quy định; bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định.

– Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; phương án bảo đảm an toàn đập và bảo đảm an toàn vùng hạ du đập theo quy định; báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định).

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý kỹ thuật, vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện chung

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

– Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

- Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

– Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

– Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

– Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

*** Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động phát điện**

– Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện khả thi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, xây dựng, lắp đặt, kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

– Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.

– Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.

– Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật.

– Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

– Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

– Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

– Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ⁵

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ⁶ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

⁵ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh							
1							
2							
4							
II. Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)							
1							
2							
3							
4							
5							
6							

4. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện

a) Trình tự thực hiện

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;
 - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ⁷.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ⁸... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

⁷ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

⁸ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

5. Cấp Giấy phép hoạt động truyền tải và phân phối điện

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề

ngiht cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.
- Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.
- Bản sao tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.
- Bản sao Thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:
 - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
 - Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
- Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

*** Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động truyền tải điện**

- Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, được xây dựng, lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định, đáp ứng được các yêu cầu của công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa kiểm tra các tuyến đường dây tải điện, các trạm biến áp, trạm cắt, trạm bù và các thiết bị đồng bộ kèm theo trong hệ thống truyền tải điện; hệ thống phòng cháy và chữa cháy đảm bảo yêu cầu theo quy định.
- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và có kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền tải điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo, kiểm tra quy trình vận hành và quy định an toàn điện theo quy định pháp luật.

*** Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động phân phối điện**

- Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc được xây dựng, lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định, đáp ứng các yêu cầu của công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện

phân phối, các trạm biến áp và các thiết bị đồng bộ kèm theo; hệ thống phòng cháy và chữa cháy đảm bảo yêu cầu theo quy định.

– Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được kiểm tra quy trình vận hành và quy định an toàn theo quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP.

– Tổ chức, cá nhân hoạt động phân phối điện tại nông thôn phải đáp ứng điều kiện: Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện và có kinh nghiệm làm việc với lưới điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành, sửa chữa điện phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được huấn luyện và sát hạch về an toàn điện và được cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ⁹.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ¹⁰ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

⁹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

¹⁰ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh							
1							
2							
4							
II. Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)							
1							
2							
3							
4							
5							
6							

6. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động truyền tải và phân phối điện)

Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;
 - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹¹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ¹² ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

¹¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
¹² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

7. Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề

ngợi cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
- Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
 - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
 - Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

*** Điều kiện cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện**

- Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán buôn điện phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.
- Người quản lý kỹ thuật phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và kinh nghiệm làm việc với lưới điện có cấp điện áp tương ứng ít nhất 03 năm.
- Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được đào tạo an toàn điện theo quy định.
- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của thị trường điện lực.

*** Điều kiện cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện**

- Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.
- Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được đào tạo an toàn điện theo quy định.
- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của thị trường điện lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹³.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ¹⁴ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
 (Ký tên, đóng dấu)

¹³ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
¹⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh							
1							
2							
4							
II. Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)							
1							
2							
3							
4							
5							
6							

8. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán buôn, bán lẻ điện

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp gin bản đề nghị cấp tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm: Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

– Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

- Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹⁵

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ¹⁶ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁵ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

¹⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

9. Cấp Giấy phép hoạt động xuất, nhập khẩu điện

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề

ngợi cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách.
- Bản sao Quyết định phê duyệt chủ trương mua bán điện với nước ngoài và phương án đấu nối lưới điện đã được phê duyệt để mua, bán điện với nước ngoài; bản sao hợp đồng xuất, nhập khẩu điện hoặc bản sao văn bản đề nghị mua điện hoặc chấp thuận bán điện của phía nước ngoài.
- Sơ đồ nguyên lý lưới điện liên quan đến điểm mua, bán điện và Quy trình phối hợp vận hành và xử lý sự cố lưới điện giữa bên mua điện và bên bán điện (nếu có).
- Bản sao tài liệu thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy tại các trạm biến áp theo quy định.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

**** Điều kiện chung***

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:
 - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
 - Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
- Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**** Điều kiện cấp giấy phép xuất, nhập khẩu điện***

- Chủ trương mua bán điện với nước ngoài được duyệt theo quy định tại Điều 22 Nghị định 137/2013/NĐ-CP.
- Phương án mua bán điện với nước ngoài được Cơ quan Điều tiết điện lực thẩm định.
- Người trực tiếp quản lý kinh doanh điện phải có bằng đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.
- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện ít nhất 05 năm.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹⁷

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ¹⁸ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁷ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
¹⁸ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh							
1							
2							
4							
II. Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)							
1							
2							
3							
4							
5							
6							

10. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động xuất, nhập khẩu điện

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng Dịch vụ công trực tuyến theo địa chỉ: <http://online.moit.gov.vn>; sử dụng tài khoản đã đăng ký để khai báo và gửi hồ sơ trực tuyến;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trên cổng Dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp hồ sơ được quy định như sau:

- Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Cục Điều tiết điện lực: Thực hiện trên cổng Dịch vụ công trực tuyến.
- Trong trường hợp hồ sơ điện tử có dung lượng lớn hoặc các tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì có thể gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

– Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;
- Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điều tiết điện lực

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ¹⁹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ²⁰ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

²⁰ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

II. Thủ tục hành chính cấp địa phương

1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

– Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ bao gồm:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

– Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của chuyên gia tư vấn chính có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.

– Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

– Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn và cam kết của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp.

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện chung

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:
 - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
 - Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
 - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
 - Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.
- * Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương**
- *Đối với cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương*
 - Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thiết kế công trình, thiết bị đường dây và trạm biến áp, bảo vệ rơ le, điều khiển tự động, đánh giá tác động môi trường, phân tích kinh tế - tài chính dự án cho các công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp phù hợp.
 - Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tài chính dự án, địa chất, xây dựng, tổ chức thi công công trình đường dây và trạm biến áp.
 - Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.
 - Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 41 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thực hiện dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.
 - Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau:

Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

Hạng 3: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

– *Đối với cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương*

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tổ chức xây dựng.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp như sau: Hạng 1: Có 20 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

Hạng 2: Có 15 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

Hạng 3: Có 10 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

Hạng 4: Có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ²¹.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ²²... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

²¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
²² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
 - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;
 - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ²³.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-

-

Các giấy tờ kèm theo:

-

-

Đề nghị ²⁴ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

²³ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
²⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

3. Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

– Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn sử dụng 60 ngày, đơn vị điện lực được cấp giấy phép có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho đội ngũ trưởng ca theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.
- Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư, chủ trương đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền.
- Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về môi trường.
- Bản sao Hợp đồng mua bán điện.
- Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cam kết của chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật trong việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Bản sao Biên bản nghiệm thu về hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.
- Bản sao quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).
- Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện.
- Bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông phục vụ vận hành thị trường điện theo quy định; bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống SCADA phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định.
- Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện; bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; phương án bảo đảm an toàn đập và bảo đảm an toàn vùng hạ du đập theo quy định; báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định).

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

– Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

- Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

– Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

– Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

– Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

*** Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động phát điện**

– Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện khả thi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, xây dựng, lắp đặt, kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.
- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.
- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật.
- Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ²⁵.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ²⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
 (Ký tên, đóng dấu)

²⁵ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
²⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh							
1							
2							
4							
II. Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)							
1							
2							
3							
4							
5							
6							

4. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
 - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;
 - Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc:việc chuyển giao tài sản,

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

– Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ²⁷

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ²⁸ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
 (Ký tên, đóng dấu)

²⁷ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
²⁸ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

5. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ bao gồm:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định

tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

– Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kinh doanh, quản lý kỹ thuật theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp, thẻ an toàn điện của người có tên trong danh sách.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT. Danh sách trích ngang người quản lý theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

– Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

• Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

• Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

• Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

• Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

– Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
- Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

*** Điều kiện cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện**

- Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.
- Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được đào tạo an toàn điện theo quy định. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của thị trường điện lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ²⁹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ³⁰ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên, đóng dấu)

²⁹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

³⁰ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh							
1							
2							
4							
II. Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)							
1							
2							
3							
4							
5							
6							

6. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

- Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí:

Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ³¹

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ³² ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
 (Ký tên, đóng dấu)

³¹ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
³² Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

7. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ bao gồm:

– Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định

tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT; bản sao bằng tốt nghiệp, thẻ an toàn điện, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.
- Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao không hoàn vốn tài sản lưới điện phải có Biên bản nghiệm thu theo quy định hoặc Biên bản bàn giao tài sản.
- Bản sao tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.
- Bản sao Thỏa thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT. Danh sách trích ngang cán bộ quản lý, vận hành theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 12/2017/TT-BCT

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

*** Điều kiện chung**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung sau:

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

- Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;
- Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
 - Có hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.
 - Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

*** Điều kiện cụ thể cấp giấy phép hoạt động phân phối điện**

- Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc được xây dựng, lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định, đáp ứng các yêu cầu của công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện phân phối, các trạm biến áp và các thiết bị đồng bộ kèm theo; hệ thống phòng cháy và chữa cháy đảm bảo yêu cầu theo quy định.
- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được kiểm tra quy trình vận hành và quy định an toàn theo quy định pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động phân phối điện tại nông thôn phải đáp ứng điều kiện: Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện và có kinh nghiệm làm việc với lưới điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận hành, sửa chữa điện phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được huấn luyện và sát hạch về an toàn điện và được cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.
- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ³³.....

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:..... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp, đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ³⁴ ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).
 ...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO
 (Ký tên, đóng dấu)

³³ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.
³⁴ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác	Ghi chú
I.	Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh						
1							
2							
4							
II	Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)						
1							
2							
3							
4							
5							
6							

8. Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

a) Trình tự thực hiện:

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực trực tuyến được thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc cấp giấy phép thuộc thẩm quyền theo hình thức trực tuyến (nếu có) phù hợp với quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

– Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực không qua trực tuyến được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ. Trong văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan để hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu và các thông tin liên quan của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản.

- Trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không sửa đổi, bổ sung hồ sơ và trả lời bằng văn bản, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết) và cấp giấy phép hoạt động điện lực.

– Trong quá trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế nếu thấy tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung để đáp ứng điều kiện hoặc từ chối cấp giấy phép bằng văn bản (nêu rõ lý do).

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

c) Thành phần hồ sơ:

– Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép, hồ sơ bao gồm các nội dung sau:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định

tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực của đơn vị nhận chuyển giao bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

- Tài liệu chứng minh việc chuyển giao tài sản, tài liệu về đội ngũ trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành.

d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực, phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và xuất, nhập khẩu điện.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp

h) Phí, Lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BCT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp phép; hoặc tổ chức đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chuyển giao tài sản từ đơn vị đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực phải đáp ứng các điều kiện chung về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

– Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

Kính gửi: ³⁵

Tên tổ chức đề nghị:

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....; Email:.....

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp,
đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: do cấp ngày
..... (nếu có).

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho lĩnh vực và phạm vi hoạt động
sau đây:

-
-

Các giấy tờ kèm theo:

-
-

Đề nghị ³⁶... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

...(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp
phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

LÃNH ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)

³⁵ Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

³⁶ Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Công Thương.